|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ PHÁT TRIỂN**  **TỪ ĐỀ MINH HỌA 2021**  **CHUẨN CẤU TRÚC** | **ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA NĂM 2021**  **Môn thi thành phần: Ngữ Văn**  *Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề* |

**ĐỀ SỐ 03**

**A. ĐỊNH HƯỚNG RA ĐỀ**

1. Cấu trúc đề vẫn gồm hai phần, đó là phần Đọc hiểu (3 điểm) và Làm văn (7 điểm).

- Trong đó, câu hỏi Đọc hiểu gồm ngữ liệu nằm ngoài sách giáo khoa cùng 4 câu hỏi đọc hiểu theo các mức độ: Nhận biết/ thông hiểu/ vận dụng. Đó là những dạng câu hỏi quen thuộc với học trò từ nhiều năm nay.

- Trong phần Làm văn, câu Nghị luận xã hội (2 điểm) với yêu cầu viết một đoạn văn khoảng 200 chữ, nội dung nghị luận là vấn đề có quan hệ hữu cơ với nội dung trong ngữ liệu đọc hiểu.

2. Nội dung:

- Đề đảm bảo kiến thức cơ bản, và không có kiến thức trong nội dung tinh giản mà Bộ mới công bố ngày 31.3.2020. Đề không khó, vừa sức với học sinh, học sinh trung bình không khó để đạt mức điểm 5 - 6; học sinh khá đạt 7 - 8. Tuy nhiên để đạt mức điểm 9-10 đòi hỏi học sinh phải phát huy được tư duy phản biện, các trình bày vấn đề nghị luận sắc bén, thể hiện quan điểm cá nhân mang tính sáng tạo.

- Phần Đọc hiểu trong đề thi sử dụng ngữ liệu nằm ngoài sách giáo khoa, gồm một đoạn trích dẫn cho trước và 4 câu hỏi. Để trả lời được 4 câu hỏi này, đòi hỏi học sinh phải nắm chắc kiến thức về Tiếng Việt, đọc hiểu nội dung và suy ngẫm, đánh giá. Đặc biệt ở câu 3, câu 4 đòi hỏi người làm bài phải hiểu sâu sắc đoạn trích, câu trích dẫn thì bài làm mới hay, hiểu đúng vấn đề.

- Trong phần Làm văn:

+ Đề thi yêu cầu học sinh viết đoạn văn nghị luận xã hội: Câu này vẫn giữ nguyên tắc ra đề truyền thống, yêu cầu học sinh viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về một vấn đề được rút ra từ ngữ liệu ở phần Đọc hiểu.

+ Ở câu nghị luận văn học, nội dung câu hỏi nằm ở phần kiến thức chương trình học kì I lớp 12, không ra ngoài nội dung tinh giản của Bộ GDĐT, mức độ phù hợp giống với câu nghị luận học trong đề thi chính thức năm 2019. Và đây là đơn vị kiến thức nhỏ (không phải toàn bộ tác phẩm), phù hợp với dung lượng bài văn 5 điểm trong thời lượng đề thi 120 phút.

**B. MA TRẬN ĐỀ THI**

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHẦN** | **CÂU** | **CẤP ĐỘ NHẬN THỨC** | | | |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| **ĐỌC HIỂU** | 1 | x |  |  |  |
| 2 |  | x |  |  |
| 3 |  | x |  |  |
| 4 |  |  | x |  |
| **LÀM VĂN** | 1 |  |  | x | |
| 2 |  |  |

**C – BIÊN SOẠN ĐỀ THI**

**I. Đọc hiểu (3 điểm)**

Đọc văn bản sau:

*Có tiếng hát nào văng vẳng khơi xa*

*Tôi đi tìm em nàng tiên bé nhỏ*

*Em ở đâu giữa muôn trùng sóng bể*

*Sóng bồn chồn vỡ dưới chân tôi…*

*Tôi đã tin cổ tích tự lâu rồi,*

*Như em vẫn tin tình yêu có thực.*

*Đi hết tuổi thơ tôi còn day dứt,*

*Hoàng tử vô tình hay Andecxen quên?*

*Biển mặn mòi như nước mắt của em,*

*Cho tôi mơ về những điều không thể.*

*Em là nàng tiên mang trái tim trần thế,*

*Bởi biết yêu nên đã hoá con người.*

*Thôi ngủ đi em biển đã xa rồi,*

*Biển đã xa em đừng thao thức nữa…*

*Khi tình yêu không là hai nửa*

*Nguyên vẹn bao giờ mà vỡ tan thêm…*

*Thôi ngủ đi nào, đêm Andecxen*

*Dẫu tuyết lạnh vào ngày mai bão tố,*

*Dẫu thạch thảo nở hoa bốn mùa dang dở,*

*Que diêm cuối cùng sẽ cháy trọn tình yêu.*

(*Lời ru miền cổ tích*, Hoàng Cẩm Giang, rút từ tạp chí Văn học và Tuổi trẻ, số tháng 12/2008)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1 (NB).** Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ.

**Câu 2 (TH).** Bài thơ gợi nhắc đến những tác phẩm nào của nhà văn Andecxen? Theo anh/chị, việc gợi dẫn này có tác dụng gì?

**Câu 3 (TH).** Chỉ ra và phân tích giá trị của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong câu thơ: *“Biển mặn mòi như nước mắt của em”.*

**Câu 4 (VD).** Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật trữ tình trong đoạn trích được thể hiện trong khổ thơ cuối.

**II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ)với chủ đề*: Cổ tích giữa đời thường.*

Câu 2. (5,0 điểm)

*Sáng hôm sau, mặt trời lên bằng con sào, Tràng mới trở dậy. Trong người êm ái lửng lơ như người vừa ở trong giấc mơ đi ra. Việc hắn có vợ đến hôm nay hắn vẫn còn ngỡ ngàng như không phải.*

*Hắn chắp hai tay sau lưng lững thững bước ra sân. Ánh nắng buổi sáng mùa hè sáng loá xói vào hai con mắt còn cay sè của hắn. Hắn chớp chớp liên hồi mấy cái, và bỗng vừa chợt nhận ra, xung quanh mình có cái gì vừa thay đổi mới mẻ, khác lạ. Nhà cửa, sân vườn hôm nay đều được quét tước, thu dọn sạch sẽ gọn gàng. Mấy chiếc quần áo rách như tổ đỉa vẫn vắt khươm mươi niên ở một góc nhà đã thấy đem ra sân hong. Hai cái ang nước vẫn để khô cong ở dưới gốc ổi đã kín nước đầy ăm ắp. Đống rác mùn tung bành ngay lối đi đã hót sạch.*

*Ngoài vườn người mẹ đang lúi húi giẫy những búi cỏ mọc nham nhở. Vợ hắn quét lại cái sân, tiếng chổi từng nhát kêu sàn sạt trên mặt đất. Cảnh tượng thật đơn giản, bình thường nhưng đối với hắn lại rất thấm thía cảm động. Bỗng nhiên hắn thấy hắn thương yêu gắn bó với cái nhà của hắn lạ lùng. Hắn đã có một gia đình. Hắn sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đấy. Cái nhà như cái tổ ấm che mưa che nắng. Một nguồn vui sướng, phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng. Bây giờ hắn mới thấy hắn nên người, hắn thấy hắn có bổn phận phải lo lắng cho vợ con sau này. Hắn xăm xăm chạy ra giữa sân, hắn cũng muốn làm một việc gì để dự phần tu sửa lại căn nhà.*

*Bà cụ Tứ chợt thấy con giai đã dậy, bà lão nhẹ nhàng bảo nàng dâu:*

*- Anh ấy dậy rồi đấy. Con đi dọn cơm ăn chẳng muộn.*

*- Vâng.*

*Người đàn bà lẳng lặng đi vào trong bếp. Tràng nom thị hôm nay khác lắm, rõ ràng là người đàn bà hiền hậu đúng mực không còn vẻ gì chao chát chỏng lỏn như mấy lần Tràng gặp ở ngoài tỉnh. Không biết có phải vì mới làm dâu mà thị tu chí làm ăn không? Bà mẹ Tràng cũng nhẹ nhõm, tươi tỉnh khác ngày thường, cái mặt bủng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên. Bà lão xăm xắn thu dọn, quét tước nhà cửa. Hình như ai nấy đều có ý nghĩ rằng thu xếp cửa nhà cho quang quẻ, nền nếp thì cuộc đời họ có thể khác đi, làm ăn có cơ khấm khá hơn.*

(Trích *Vợ nhặt*, Kim Lân, *Ngữ văn 12*, tập hai, Nxb GD,2008, tr 30)

Trình bày cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp người nông dân trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét cái nhìn mới mẻ về con người của nhà văn Kim Lân.

**-----------HẾT----------**

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | | | **Câu/Ý** | **Nội dung** | **Điểm** |
| I | | |  | **Đọc hiểu** | ***3.0*** |
|  | | | 1 | Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm | *0.5* |
|  | | | 2 | Các tác phẩm được gợi nhắc: Nàng tiên cá (qua câu thơ “Em là nàng tiên mang trái tim trần thế/ Bởi biết yêu nên đã hoá con người”), Cô bé bán diêm (qua câu thơ “Que diêm cuối cùng vẫn cháy trọn tình yêu”).  - Tác dụng:  + Gợi dẫn đến những truyện cổ tích của nhà văn Andecxen, mang đến cho người đọc những cảm nhận nhẹ nhàng mà thấm thía từ những câu chuyện cổ.  + Mang đến màu sắc cổ tích cho bài thơ. | *0,25*  *0,75* |
|  | | | 3 | Biện pháp nghệ thuật: So sánh (*Biển mặn mòi như nước mắt của em)*  - Tác dụng: Là cách nói hình ảnh nhắc đến nàng tiên cá trong câu chuyện cổ của Andecxen nhưng cũng là người phụ nữ hiền dịu, sẵn sàng vượt qua những khó khăn gian khổ trong đời sống thực. Việc sử dụng so sánh khiến hình ảnh thơ gần gũi, sinh động, hấp dẫn, giàu sức gợi hơn. | *0,75* |
|  | | | 4 | Những nét đẹp của nhân vật trữ tình được thể hiện trong khổ cuối:  - Nhân vật trữ tình trong bài thơ là một người đam mê truyện cổ tích, những câu chuyện đem đến những bài học ý nghĩa của cuộc đời, gắn bó với cuộc đời thật.  - Đây là một con người giàu ước mơ, hi vọng vào tương lai. Cách nói “Dẫu tuyết lạnh vào ngày mai bão tố/ Dẫu thạch thảo nở hoa bốn mùa dang dở” khẳng định cuộc đời vẫn có thể có nhiều khó khăn, gian khổ nhưng nếu con người giữ vững niềm đam mê cuộc sống, tin tưởng vào một cuộc đời tốt đẹp thì vẫn có thể vượt qua.  - Nhân vật trữ tình còn là một người giàu tình yêu cuộc sống, yêu con người: “Que diêm cuối cùng sẽ cháy trọn tình yêu”. Vừa gợi lại câu chuyện cổ Cô bé bán diêm, tác giả cũng xây dựng hình ảnh nhân vật trữ tình luôn hướng về những điều tốt đẹp trong tình yêu cuộc sống. | *0,25*  *0,75* |
| **II** | | |  | **Làm văn** |  |
|  | | | 1 | Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) với chủ đề: *Cố tích giữa đời thường* | ***2,0*** |
| *a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ*  Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng -phân-hợp, song hành hoặc móc xích. | *0,25* |
| b. *Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*: Đây là dạng đề mở, học sinh có thể triển khai theo một số hướng sau: Cổ tích giữa đời thường là nhắc đến chân lí người tốt luôn được giúp đỡ, dù cuộc sống nhiều khó khăn vất vả; Con người luôn cần phải hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau để cùng làm nên những câu chuyện cổ tích ngay giữa cuộc sống bộn bề thường nhật,… | *0,25* |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:* Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ *sự cần thiết của lòng trắc ẩn trong cuộc sống hiện đại.*  *.* Có thể triển khai theo hướng sau:  **\*Giải thích**: Mỗi người trong xã hội đều cần dựa vào nhau để sống, để phát triển chứ không thể tách rời mà tồn tại được. Sự giúp đỡ, tương trợ đó sẽ làm nên những câu chuyện cổ tích giữa đời thường.  **\* Bàn luận (phân tích, chứng minh):**  + Cuộc sống luôn nhiều khó khăn, trắc trở, thử thách con người phải vượt qua bằng nhiều cách khác nhau. Con người trong xã hội cần biết giúp đỡ nhau cùng phát triển.  + Xã hội khoẻ mạnh được tạo nên từ các tế bào khoẻ mạnh, đó là các cá nhân biết gắn bó, giúp đỡ lẫn nhau. Nếu mỗi người chỉ chăm chăm chú ý đến lợi ích của bản thân mình thì xã hội sẽ mau chóng trở nên yếu ớt, không thể phát triển.  - Dẫn chứng: Học sinh đưa ra những câu chuyện cổ tích giữa đời thường, đó có thể là câu chuyện được nghe kể lại hoặc được chứng kiến, từ đó thuyết phục người đọc về việc con người cần phải giúp đỡ, hi sinh lẫn nhau.  Lê Thanh Thúy, cô gái lạc quan, yêu đời với nụ cười hoa hướng dương, đối mặt với căn bệnh ung thư và cái chết, vẫn mạnh mẽ, sống có ích. Cô đã lập nên quỹ “Ước mơ của Thúy” để giúp đỡ các bệnh nhân ung thư khác. Tuy Thúy đã mất đi nhưng ước nguyện cao đẹp của chị vẫn còn mãi với cuộc đời, hàng “Ngày hội Hoa hướng dương”, viết tiếp ước mơ của Thúy, vẫn được tổ chức, thu hút sự tham gia đông đảo của mọi người, đặc biệt là giới trẻ.  **\*Bài học nhận thức và hành động:** Một cá nhân thì không thể làm nên được cả xã hội nhưng mỗi hành động tốt của mỗi người là điều quan trọng để tạo nên một xã hội tốt đẹp.Hãy bắt đầu câu chuyện cổ tích của riêng mình bằng những hành động tốt đẹp nhỏ bé nhất | *1.0* |
| *d. Sáng tạo*  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | *0,25* |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.* | *0,25* |
|  | 2 | | Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp người nông dân trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét cái nhìn mới mẻ về con người của nhà văn Kim Lân. | *5,0* |
| 1. ***Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận về một đoạn trích văn xuôi (có ý phụ)***  Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề. | 0,25 |
| 2. ***Xác định đúng vấn đề cần nghị luận***  Vẻ đẹp người nông dân trong đoạn trích, nhận xét cái nhìn mới mẻ về con người của nhà văn Kim Lân. | 0,25 |
| 3. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; thể hiện sự cảm nhận sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Cụ thể:  3.1.Mở bài.  – Giới thiệu Kim Lân và truyện ngắn “Vợ nhặt”.  Kim Lân là nhà văn của nông thôn. Truyện ngắn của Kim Lân viết về cuộc sống và con người của làng quê Việt Nam tuy nghèo khổ, thiếu thốn nhưng vẫn yêu đời, thật thà, chất phác mà thông minh, tài hoa. Truyện ngắn *Vợ nhặt* của ông thể hiện sự am hiểu sâu sắc cảnh ngộ và tâm lí những người ở thôn quê: dù cuộc sống có tăm tối đến đâu họ vẫn khao khát sống, yêu thương đùm bọc nhau, vẫn hi vọng vào tương lai.  – Nêu vấn đề cần nghị luận: vẻ đẹp người nông dân trong đoạn trích *Sáng hôm sau, mặt trời lên bằng con sào (…)làm ăn có cơ khấm khá hơn* thể hiện cái nhìn mới mẻ về con người của nhà văn Kim Lân.  3.2.Thân bài  3.2.1. Khái quát về tác phẩm, đoạn trích:  - Về hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ, sơ lược cốt truyện…;  *Vợ nhặt* được xem là truyện ngắn xuất sắc nhất của Kim Lân có tiền thân là tiểu thuyết Xóm ngụ cư được viết ngay sau cách mạng tháng Tám thành công, lấy bối cảnh nạn đói năm Ât Dậu (1945) nhưng bị bỏ dở và mất bản thảo. Mãi đến sau khi hòa bình lập lại (1954), Kim Lân dựa vào một phần cốt truyện cũ và viết truyện ngắn này.  - Vị trí, nội dung đoạn trích: thuộc phần cuối của truyện, diễn tả tâm trạng của 3 nhân vật trong gia đình bà cụ Tứ vào buổi sáng sau đêm *tân hôn*.  3.2.2. Cảm nhận nội dung, nghệ thuật vẻ đẹp người nông dân trong đoạn trích  a. Về nội dung  a.1.Vẻ đẹp của Tràng trong buổi sáng đầu tiên khi anh có vợ được Kim Lân miêu tả thật tinh tế mà chân thực:  - Một cảm giác lạ chưa từng thấy tràn ngập trong lòng anh. Anh thấy trong người *êm ái, lơ lửng như người vừa ở trong giấc mơ đi ra*, việc có vợ vẫn hình như là không phải. Tràng chợt nhận ra xung quanh mình có cái gì vừa thay đổi mới lạ: Nhà cửa, sân vườn hôm nay đều được quét tước, thu dọn sạch sẽ gọn gàng. Mấy chiếc quần áo rách như tổ đĩa vẫn vắt khươm mươi niên ở một góc nhà đã thấy đem ra sân hong. Hai cái ang nước vẫn để khô cong ở dưới gốc cây ổi đã kín nước đầy ăm ắp. Còn bà cụ Tứ lúi húi giẫy cỏ, nàng dâu quét tước, nấu nướng. Tất cả những cảnh tượng đó thật bình thường, là sự thay đổi đơn giản nhưng cũng đủ làm cho anh rất cảm động vì nó đều khác hẳn, chưa bao giờ Tràng thấy thế.  - Trước mặt Tràng, người vợ mới của hắn khác hẳn - đó là một người đàn bà mẫu mực, chăm chỉ. Thị rõ ràng là người đàn bà hiền hậu đúng mực không có vẻ gì chao chát chỏng lỏn như mấy lần Tràng gặp ở ngoài tỉnh. Thị thu dọn nhà cửa, phơi phóng quần áo, quét sân, gánh nước và chuẩn bị bữa ăn ngày mới.  - Trong buổi sáng đầu tiên khi có vợ, Tràng thấy cuộc đời mình bỗng nhiên thay đổi hẳn:  +Bỗng nhiên hắn thấy hắn thương yêu gắn bó với cái nhà của hắn lạ lùng. Hắn đã có một gia đình. Hắn sẽ cùng vợ sinh con đẻ cái ở đấy. Cái nhà như cái tổ ấm che mưa che nắng. Một nguồn vui sướng, phấn chấn đột ngột tràn ngập trong lòng. Bởi vì Tràng đã có một gia đình, và trong cái buổi sáng đầu tiên ấy, anh đã được tắm mình trong không khí ấm áp, hạnh phúc của tổ ấm gia đình.  +Tràng vẫn chưa quen với việc hạnh phúc đến quá bất ngờ. Nhà văn Kim Lân đã khắc họa được những cảm xúc dấy lên trong lòng Tràng. Từ con người thô lỗ, cộc cằn thì Tràng đã trở thành người chồng thực sự. Vậy là trong khung cảnh đói khát chết chóc thê thảm của đất nước năm 1945 ấy, người nông dân khốn khổ như Tràng đã biết vượt lên hoàn cảnh, tìm đến hạnh phúc trong niềm vui nương tựa đùm bọc lẫn nhau. Chỉ có tấm tình chân thực mới giúp họ có sức mạnh vượt qua sự thật nghiệt ngã của cuộc đời. Và không có gì ngăn nổi niềm tin, niềm hi vọng của họ vào tương lai. Đó chính là giá trị nhân văn đầy cảm động của truyện ngắn này.  a.2.Vẻ đẹp của nhân vật người vợ  - Chỉ qua một ngày, một đêm sau khi đã thành vợ của Tràng, thành nàng dâu mới của bà cụ Tứ, ta thấy nhân vật này có những biểu hiện, những tình cảm tốt đẹp như bao người phụ nữ khác. Dù kề bên cái chết, cô gái này vẫn khao khát hạnh phúc, muốn được sống trong mái ấm hạnh phúc của gia đình, một mái ấm tình thương, có chồng có con như những người đàn bà may mắn khác.  - Thị dậy sớm cùng mẹ chồng quét tước, thu dọn nhà cửa sạch sẽ gọn gàng, xây đắp tổ hạnh phúc. Tiếng chổi quét sân của thị kêu sàn sạt trên mặt đất tưởng như niềm vui đang xôn xao trong lòng thị.  - Thị lẳng lặng đi vào bếp dọn bữa ăn sáng. Tràng cảm thấy vợ mình hiền hậu đúng mực rất đáng yêu. Bà cụ Tứ đã có nàng dâu mới, Tràng đã có vợ. Nhà thêm người, thêm bát đũa, thêm một nhân lực. Mẹ chồng và nàng dâu cùng làm việc, nói chuyện với nhau như thân quen tự bao giờ. Có lẽ cũng do cùng cảnh ngộ nên họ nhanh chóng trở thành thân thiết.  - Cách cư xử trong bữa ăn của thị cũng thật tế nhị, khôn khéo. Nhìn bát cháo cám người mẹ vui vẻ đưa cho, mắt thị *tối lại* nhưng vẫn *điềm nhiên và vào miệng*. Thị đã giấu kín nỗi thất vọng chua chát là để khỏi làm phật ý mẹ, giữ gìn không khí vui vẻ trong gia đình.  - Hạnh phúc đã làm cho thị thay đổi từ một người phụ nữ cong cớn, đanh đá bỗng trở thành người đàn bà đúng nghĩa, đã nghĩ cho sự sống, đã lo cho gia đình. Qua đây, Kim Lân dường như muốn khẳng định một niềm tin đầy giá trị nhân văn: mái ấm gia đình có đủ sức mạnh để làm thay đổi, để cảm hóa một con người.  a.3.Vẻ đẹp của nhân vật bà cụ Tứ  - Khái quát: sáng hôm sau, bà cụ Tứ được Kim Lân khai thác ở chiều sâu tâm lý mà màu sắc chủ đạo là sự lạc quan, tin tưởng, phấn chấn vào cuộc sống.  - Cùng với người con dâu, sáng hôm sau bà cụ Tứ đã dậy sớm, xăm xăm quét dọn, thu vén nhà cửa để ngôi nhà trở nên gọn gàng, sáng sủa, mang không khí của một tổ ấm hạnh phúc thật sự. Niềm hạnh phúc của con đã khiến người mẹ nhân từ, bao dung dường như cũng hạnh phúc theo. Không còn dáng vẻ của một bà lão gần đất xa trời, khốn khổ, Tràng đã nhận thấy rất rõ sự thay đổi trong dáng vẻ, thần thái của mẹ mình.  - Bà cụ Tứ trở nên tươi tỉnh, nhẹ nhõm khác ngày thường, khuôn mặt bủng beo u ám của bà rạng rỡ hẳn lên. Sự thay đổi ở diện mạo, thần thái của bà cụ Tứ cùng với những việc làm nhỏ bé, giản dị của bà đã thể hiện rất rõ sự chăm lo cho hạnh phúc của đứa con. Tất cả đều giản dị song lại vô cùng cảm động vì bà cụ đã hành động bằng tất cả tấm lòng mình để góp phần xây dựng một tổ ấm hạnh phúc.  b.Về nghệ thuật  - Xây dựng tình huống truyện độc đáo.  - Cách dựng truyện của Kim Lân rất tự nhiên, hấp dẫn, có duyên, đơn giản nhưng chặt chẽ.  - Miêu tả tâm lí nhân vật một cách tinh tế, sâu sắc.  - Ngôn ngữ đậm chất nông dân và có sự gia công sáng tạo của nhà văn.  **c. Nhận xét cái nhìn mới mẻ về con người của nhà văn Kim Lân**  - Nhà văn có cái nhìn xót xa, thương cảm và tin yêu về con người Việt Nam dưới ách thống trị của giai cấp phong kiến và bọn thực dân phát xít trong nạn đói khủng khiếp Ất Dậu 1945. Tuy sống trong thân phận rẻ rúng, hết sức bi đát, bị cái đói, cái chết bủa vây nhưng họ vẫn khao khát sống, khao khát yêu thương và có niềm tin bất diệt vào tương lai sẽ được đổi đời. Kim Lân còn tìm thấy sức mạnh của tình yêu trong thẳm sâu những con người bé nhỏ. Tràng lấy vợ, một câu chuyện dở khóc dở cười nhưng sau sự kiện bi hài ấy, con người và thế giới của riêng Tràng thay đổi: vợ hiền thảo hơn, Tràng đã trưởng thành *nên người*. Bà mẹ lần đầu tiên trên trán bớt đi đám mây u ám. Tình yêu thương đã khiến cho ba con người nhỏ bé và mái ấm gia đình của họ không bị vùi xuống vực thẳm của sự chết chóc. Trong thời khắc quyết định số phận, họ đã nương tựa, cưu mang, sưởi ấm cho nhau bằng tình yêu.  - Các nhìn mới mẻ, lạc quan tin tưởng về con người cho thấy tài năng quan sát, miêu tả, dựng cảnh, đi sâu khai thác diễn biến tâm trạng nhân vật rất hợp lí, chân thực, đặc biệt tạo tình huống truyện độc đáo, bất ngờ, éo le và cảm động của nhà văn Kim Lân, góp phần làm bừng sáng giá trị nhân văn trong sáng tác của nhà văn nông thôn được đánh giá xuất sắc nhất trong văn học Việt Nam hiện đại 1945-1975.  3.3.Kết bài  - Kết luận về nội dung, nghệ thuật vẻ đẹp người nông dân trong đoạn trích.  - Nêu bài học cuộc sống từ 3 nhân vật trong đoạn trích: khát vọng sống, tình yêu và hạnh phúc; đề cao vai trò của gia đình trong đời sống con người. | 0,25  0,25  0,25  2,0  1,0  0,5  0,5  1,0 |
| 4. ***Sáng tạo***  Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 |
| 5. ***Chính tả, dùng từ, đặt câu***  Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu | 0,25 |